

HƯỚNG DẪN
đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với
tổ chức Hội Nông dân các cấp

Thực hiện Hướng dẫn số 118 - HD/HNDTW ngày 26/8/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Hội Nông dân các tỉnh, thành phố; Quyết định số 838-QĐ/HNDTW ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 đối với tổ chức Hội Nông dân các cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân hằng năm để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân mỗi cấp tự đánh giá đúng, thực chất tổ chức và hoạt động của mình ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, từ đó đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; nhằm động viên, khuyến khích các cấp Hội đẩy mạnh các phong trào thi đua một cách toàn diện, hiệu quả góp phần xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân các cấp làm căn cứ để loại thi đua, khen thưởng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân các cấp trong tỉnh được thực hiện hằng năm phải thực hiện nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, thực chất, đúng thẩm quyền, theo quy định của Đảng và của Hội Nông dân Việt Nam.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại theo tiêu chí bằng kết quả hoạt động cụ thể, phù hợp với từng vùng, miền và điều kiện thực tế, nhiệm vụ của từng địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện).
2. Hội Nông dân xã, phường, thị trấn và tương đương (gọi chung là cấp xã).
3. Chi Hội trực thuộc Hội Nông dân cấp xã.

III. NGUYÊN TẮC, MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

- Việc đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hàng năm. Trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng (như thay đổi địa giới hành chính, thiên tai, dịch bệnh..) thì được xem xét, cân nhắc trong quá trình đánh giá, xếp loại.

- Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ nhất là người đứng đầu. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu với kết quả của tập thể.

2. Mức độ xếp loại chất lượng

Việc xếp loại chất lượng tập thể được thực hiện theo 4 mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ.
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

IV. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Khung tiêu chí đánh giá

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

a. Năng lực lãnh đạo của tập thể Ban Thường vụ; kết quả nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

b. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

c. Công tác xây dựng đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ trong nội bộ.

d. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các mối hệ công tác.

đ. Nắm bắt, phản ánh kịp thời những vấn đề nóng, bức xúc liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đề xuất những giải pháp mới, có tính đột phá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

e. Trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác quản lý cán bộ; xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm

a. Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Kết quả cụ thể hoá và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác Hội và phong trào nông dân theo Nghị quyết Đại hội XVII Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân trong sạch vững mạnh.
- Xây dựng người nông dân Việt Nam văn minh, phát triển toàn diện.
- Phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.
- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Tích cực tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- Chủ động, tích cực hội nhập; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hoạt động đối ngoại nhân dân.

c. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua công tác Hội và phong trào nông dân do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên giao hằng năm.

d. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể trực thuộc.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a. Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; là điển hình cho các tập thể khác học tập, làm theo; các tiêu chí quy định đều được đánh giá đạt mức “Tốt” trở lên; trong đó các tiêu chí về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể. Hằng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

b. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao, trong đó có ít nhất **30%** chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức (*trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan*).

c. Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”, trong đó có từ 70% xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên; không có tổ chức Hội xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

d. Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

đ. Cụm thi đua xem xét, đề xuất Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng tập thể được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá **20%** trong số tập thể được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo Cụm thi đua công tác Hội và phong trào nông dân.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao (*trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan*). Các tiêu chí quy định được đánh giá đạt mức “*Tốt*” trở lên. Hằng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

b. Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 50% trở lên xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”; không có tổ chức Hội xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

c. Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật. (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 70% trở lên. Các tiêu chí quy định được đánh giá đạt mức “*Trung bình*” trở lên. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác sơ sài, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm.

b. Có từ 70% trở lên tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”; không quá 20% tổ chức Hội xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”

c. Không có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả*).

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí đánh giá ở mức “*Kém*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt dưới 70%. Các tiêu chí quy định được đánh giá hoàn thành dưới mức 50% (*trừ trường hợp bất khả kháng*). Không xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức thực hiện không hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm.

b. Có trên 20% tổ chức Hội trực thuộc xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

c. Bị cấp ủy địa phương, Hội cấp trên đánh giá mất đoàn kết nội bộ; có biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

d. Có tổ chức Hội trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả*).

* Trường hợp tập thể có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức Hội cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

V. THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp huyện

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố tự đánh giá, xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Xây dựng hội Hội Nông dân tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xếp loại chất lượng Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp xã

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp xã.

3. Đối với đánh giá, xếp loại chi, tổ Hội

- Ban Chấp hành chi Hội tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi hội.

- Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xếp loại chất lượng chi hội trực thuộc.

VI. QUY TRÌNH, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Căn cứ nguyên tắc, mức độ, nội dung; quy trình đánh giá, xếp loại tập thể được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ vào nội dung các tiêu chí đánh giá, xếp loại của Hướng dẫn này Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố tự kiểm điểm, đánh giá, biểu quyết xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình theo một trong bốn mức (*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*) theo **Mẫu 02** và gửi Báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng Hội) **trước ngày 10/11 hằng năm**

Phân tích kết quả đạt được để tự xếp loại từng tiêu chí đánh giá theo cấp độ “*Xuất sắc*” hoặc “*Tốt*” hoặc “*Trung bình*” hoặc “*Kém*”.

* *Hồ sơ đánh giá, xếp loại gửi về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng Hội) gồm:*

- Báo cáo kiểm điểm tập thể;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân;
- Biểu kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua do Hội Nông dân tỉnh giao và tự nhận điểm thi đua hằng năm;
- Ý kiến nhận xét của cấp ủy cùng cấp;
- Kết quả xếp loại chất lượng Hội cơ sở (chi, tổ hội và hội viên).

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng

- Văn phòng Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban tỉnh Hội thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thi đua hằng năm của Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố để tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét, quyết định xếp loại thi đua Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Xây dựng Hội, Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố; căn cứ kết quả xếp loại thi đua Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố của Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh; đề xuất của Cụm thi đua và ý kiến Văn phòng, các ban, đơn vị trực thuộc Hội Nông dân tỉnh để Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xếp loại chất lượng Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố.

* Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã, chi Hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã, Ban Chấp hành chi Hội tự tổng hợp, thẩm định và đề nghị Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét cho ý kiến về kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức Hội cấp mình.

* *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 10/11 hằng năm

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp huyện:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Xây dựng Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của Hội Nông dân cấp xã và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cơ sở Hội trực thuộc và báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

- Đối với đánh giá, xếp loại các chi Hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các chi Hội và báo cáo Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các chi Hội trực thuộc và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

* Đối với những tập thể sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

VII. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối với những đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì có báo cáo giải trình để được xem xét, cân nhắc khi đánh giá, xếp loại.

2. Hội cấp trên quyết định xếp loại chất lượng thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới các đối tượng đánh giá. Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Hội cấp trên thì tổ chức Hội được đánh giá có quyền gửi kiến nghị lên Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp. Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản.

3. Tổ chức Hội mới được thành lập, chia tách, sáp nhập có thời gian hoạt động chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm đánh giá theo quy định, nhưng không xếp loại. Các tổ chức Hội mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

4. Hồ sơ đánh giá, xếp loại được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- Báo cáo kiểm điểm tập thể,
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Các văn bản khác (nếu có).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Xây dựng hội Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Ban Kinh tế - Xã hội và các cụm thi đua, theo dõi, hướng dẫn, triển khai thực hiện Hướng dẫn này; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh để kịp thời định hướng chỉ đạo.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, định lượng hóa mức độ đạt được (*theo 4 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí cụ thể và tiêu chuẩn từng mức chất lượng (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*) để chỉ đạo, hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp xã và chi Hội phù hợp với đặc điểm vùng, miền, điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Hội Nông dân tỉnh (*qua Ban Xây dựng Hội Nông dân tỉnh*) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho sát với tình hình thực tế.

Hướng dẫn này thay thế cho Hướng dẫn số 14-HD/HNĐT ngày 17/9/2020 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về hướng dẫn đánh giá chất lượng tổ chức Hội và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Trung ương Hội;
- Ban Tổ chức Trung ương Hội;
- Thường trực tỉnh Hội;
- Văn phòng, các ban tỉnh Hội;
- HND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, Ban XDH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
 CHỦ TỊCH
 BAN CHẤP HÀNH
 HỘI NÔNG DÂN TỈNH
 BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Văn Trọng

Nguyễn Văn Trọng

HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
BCH HND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị; Ban Thường vụ Hội Nông dân Hội Nông dân kiểm điểm, xếp loại tổ chức Hội Nông dân với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được:

1. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các mối quan hệ công tác.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kết quả cụ thể hoá và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nghị quyết Đại hội VIII Hội Nông dân Việt Nam.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua công tác Hội và phong trào nông dân do Ban Thường vụ Trung ương Hội giao hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

4. Trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.... trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; xây dựng đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ trong nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc *Tốt* *Trung bình* *Kém*

II. Hạn chế, khuyết điểm

- Hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước (nếu có)

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc *Tốt* *Trung bình* *Kém*

IV. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

V. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**